

Chương 3: Vấn đề an ninh trong TMDT

1. An ninh trong thương mại điện tử (TMDT) đề cập đến vấn đề gì?
 - A. **Bảo vệ thông tin và dữ liệu trong quá trình giao dịch trực tuyến**
 - B. Xây dựng các chiến lược marketing
 - C. Tối ưu hóa quy trình bán hàng trực tuyến
 - D. Cải thiện dịch vụ khách hàng
2. Một trong những rủi ro lớn nhất trong TMDT là gì?
 - A. **Rủi ro về bảo mật thông tin khách hàng và giao dịch**
 - B. Chi phí giao dịch quá cao
 - C. Thiếu sự phát triển của công nghệ
 - D. Khách hàng thiếu sự tin tưởng vào sản phẩm
3. Biện pháp bảo mật nào phổ biến trong TMDT để đảm bảo an toàn thông tin?
 - A. **Mã hóa dữ liệu (encryption)**
 - B. Gửi thông tin qua fax
 - C. Sử dụng mật khẩu dễ nhớ
 - D. Chỉ sử dụng thẻ tín dụng
4. Mục đích chính của việc sử dụng chứng thực số trong TMDT là gì?
 - A. Để giảm chi phí
 - B. **Đảm bảo tính xác thực của giao dịch và dữ liệu**
 - C. Để tăng tốc độ giao dịch
 - D. Để giảm số lượng khách hàng
5. "SSL" trong TMDT là viết tắt của từ gì?
 - A. Simple Secure Login
 - B. **Secure Sockets Layer**
 - C. Safe Secure Login
 - D. Security System Layer
6. Một trong các biện pháp giúp bảo vệ thông tin thẻ tín dụng của khách hàng là gì?
 - A. **Sử dụng mã PIN và mã CVV khi thanh toán trực tuyến**
 - B. Gửi thẻ tín dụng qua email
 - C. Không yêu cầu mã xác thực
 - D. Lưu trữ số thẻ tín dụng trên website
7. Tấn công giả mạo website để lấy thông tin khách hàng gọi là gì?
 - A. **Phishing**
 - B. Trojan
 - C. Virus
 - D. Spyware

8. Mục đích của việc sử dụng "firewall" trong TMDT là gì?
- A. Để tạo cơ hội kinh doanh
 - B. **Để ngăn chặn các truy cập trái phép vào hệ thống**
 - C. Để tăng tốc độ website
 - D. Để tối ưu hóa công cụ tìm kiếm
9. Khi giao dịch trong TMDT, mã hóa dữ liệu giúp làm gì?
- A. **Bảo vệ thông tin trong quá trình truyền tải qua internet**
 - B. Giảm chi phí giao dịch
 - C. Xác thực địa chỉ khách hàng
 - D. Tăng tốc độ giao dịch
10. Tấn công từ chối dịch vụ (DoS) là gì?
- A. Một loại virus lây lan nhanh
 - B. **Một cuộc tấn công nhằm làm gián đoạn hoặc ngừng hoạt động của website**
 - C. Một phương thức bảo mật thông tin
 - D. Một hình thức thanh toán trực tuyến
11. Biện pháp nào sau đây giúp tăng cường bảo mật cho tài khoản người dùng trong TMDT?
- A. **Sử dụng xác thực hai yếu tố (2FA)**
 - B. Sử dụng mật khẩu đơn giản
 - C. Gửi mật khẩu qua email
 - D. Sử dụng chỉ một tài khoản trên nhiều thiết bị
12. Mối nguy hiểm lớn nhất của việc mua sắm trực tuyến đối với khách hàng là gì?
- A. **Thông tin cá nhân và tài chính có thể bị rò rỉ hoặc đánh cắp**
 - B. Không thể thử sản phẩm trước khi mua
 - C. Không thể nhận hàng ngay lập tức
 - D. Mất kết nối internet trong quá trình mua sắm
13. Chứng thực số trong TMDT giúp đảm bảo điều gì?
- A. Tăng khả năng tương tác của khách hàng
 - B. **Xác thực danh tính của người gửi và người nhận trong giao dịch**
 - C. Đảm bảo rằng sản phẩm là chính hãng
 - D. Giảm thời gian xử lý giao dịch
14. Bảo mật trong giao dịch trực tuyến giúp bảo vệ ai?
- A. Chỉ doanh nghiệp
 - B. **Cả doanh nghiệp và khách hàng**
 - C. Chỉ khách hàng
 - D. Chỉ ngân hàng

15. Mô hình "Secure Socket Layer" (SSL) chủ yếu giúp bảo vệ vấn đề gì trong TMDT?
- A. *Bảo mật thông tin giao dịch và dữ liệu cá nhân trong suốt quá trình truyền tải*
 - B. Giảm chi phí vận hành
 - C. Xác thực thông tin thẻ tín dụng
 - D. Kiểm tra tính hợp lệ của sản phẩm
16. Hình thức nào dưới đây có thể giúp giảm nguy cơ bị tấn công "phishing"?
- A. *Kiểm tra URL của website và xác nhận tính hợp lệ của trang web*
 - B. Gửi thông tin qua email trực tiếp
 - C. Để thông tin thẻ tín dụng lưu trữ trên website
 - D. Sử dụng mật khẩu dễ nhớ
17. Trong TMDT, "mã hóa" có thể được sử dụng để bảo vệ điều gì?
- A. *Dữ liệu và thông tin nhạy cảm trong quá trình giao dịch*
 - B. Sản phẩm trên website
 - C. Tài nguyên hệ thống
 - D. Thông tin về người bán
18. Tấn công nào dưới đây có thể gây tổn hại đến hệ thống TMDT của doanh nghiệp?
- A. *Tấn công DDoS (Distributed Denial of Service)*
 - B. Quảng cáo trực tuyến
 - C. Email marketing
 - D. SEO (Search Engine Optimization)
19. Một trong những chiến lược bảo mật thông tin trong TMDT là gì?
- A. *Sử dụng các hệ thống thanh toán bảo mật như PayPal hoặc thẻ tín dụng an toàn*
 - B. Chỉ sử dụng thẻ ghi nợ
 - C. Lưu trữ mật khẩu khách hàng trên hệ thống
 - D. Cung cấp dịch vụ miễn phí
20. Phần mềm diệt virus có vai trò gì trong bảo mật TMDT?
- A. *Ngăn chặn và phát hiện các phần mềm độc hại (malware) có thể tấn công hệ thống*
 - B. Quản lý tài chính của doanh nghiệp
 - C. Quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp
 - D. Tăng tốc độ giao dịch